

Bài 2

XÁC ĐỊNH

VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CÔNG



Vũ Thành Tự Anh
Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Nội dung trình bày



❧ Bối cảnh chính sách

❧ Bối cảnh chính sách là **phông nền** cho vấn đề chính sách

❧ Vấn đề chính sách

❧ Vấn đề chính sách là **chủ đề trung tâm** của phân tích chính sách

❧ Câu hỏi chính sách

❧ Câu hỏi có tính **mô tả**

❧ Câu hỏi có tính **suy luận**

❧ Câu hỏi có tính **đánh giá, phân tích**

Bối cảnh và vấn đề chính sách

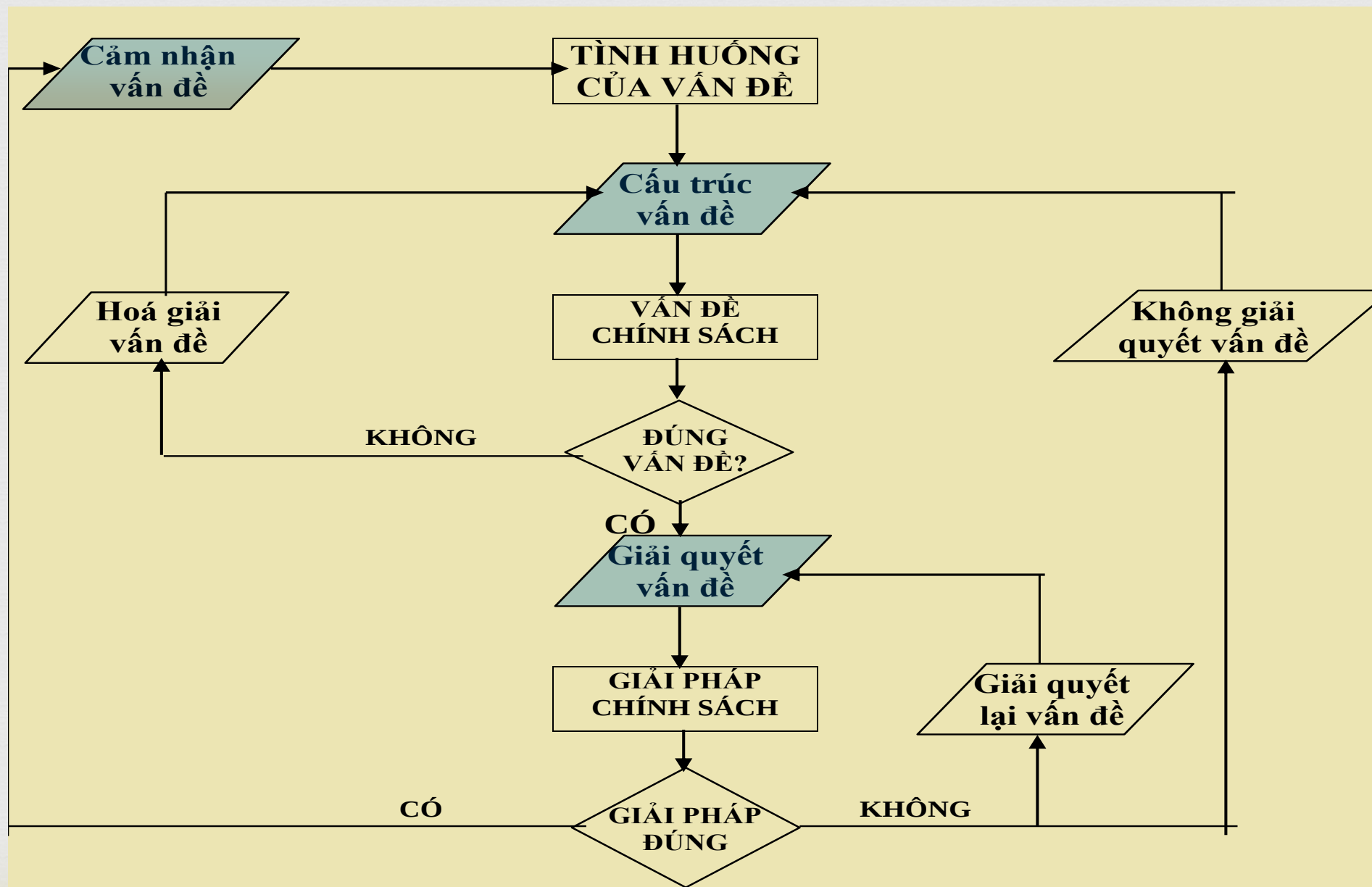


- ❧ **Bối cảnh chính sách** phản ánh sự **lựa chọn có chủ đích** của tác giả đối với các **thông tin quan trọng**, có tính **hệ thống**, qua đó làm **nổi bật vấn đề chính sách**.
- ❧ **Vấn đề (trực trặc) chính sách**
 - ❧ **Giá trị/cơ hội cải thiện** có thể đạt được thông qua hành động/từ bỏ hành động của nhà nước.
- ❧ **Xác định vấn đề (trực trặc) chính sách**
 - ❧ **Mục đích**: Phát hiện **bản chất** của vấn đề chính sách
 - ❧ Cách thức **xác định** (define) và **cấu trúc** (structure) vấn đề chính sách sẽ quyết định **góc nhìn/lăng kính** phân tích của tác giả.

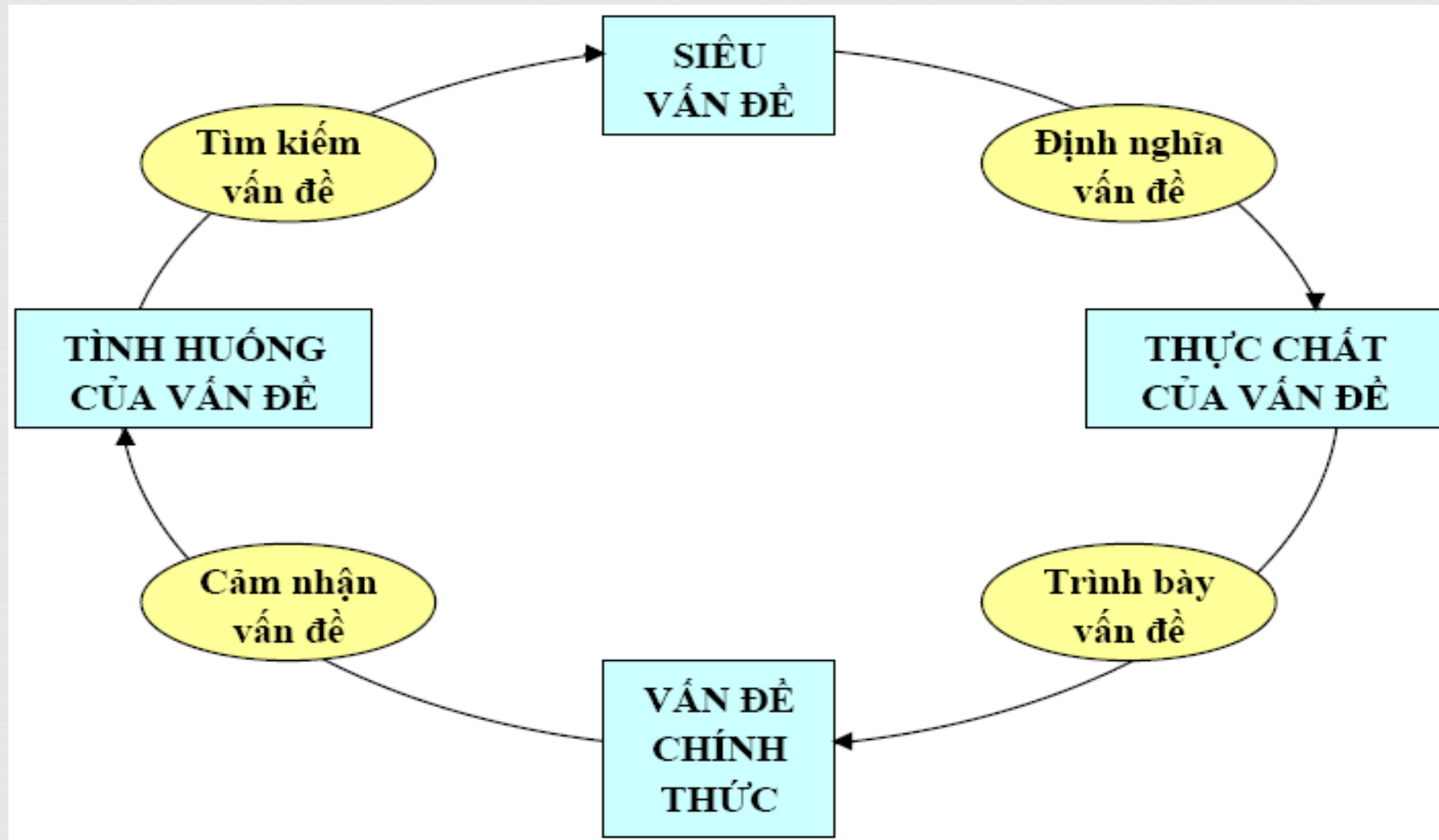
Cấu trúc vấn đề chính sách

Yếu tố	Cấu trúc tốt	Cấu trúc trung bình	Cấu trúc kém
Số bên hữu quan	Một hay một vài	Một hay một vài	Nhiều
Các phương án lựa chọn	Có giới hạn	Có giới hạn	Không giới hạn
Mục tiêu của các bên	Nhất trí	Nhất trí	Xung đột
Tính chất của các kết quả	Chắc chắn hoặc rủi ro	Bất định	Không biết
Tính chất của các xác suất	Có thể tính được	Không thể tính được	Không thể tính được

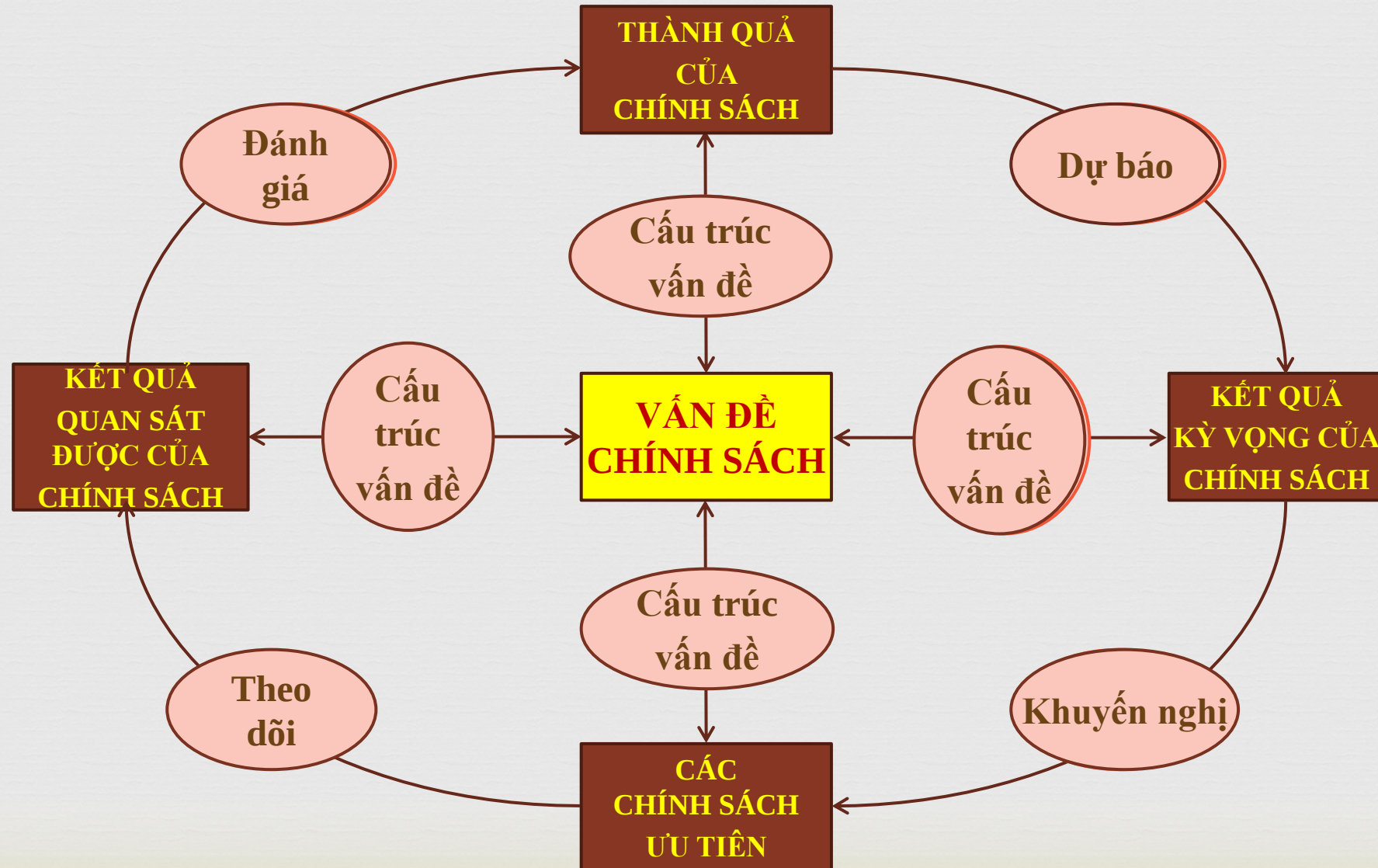
Từ cảm nhận vấn đề đến đề xuất giải pháp



Cấu trúc vấn đề chính sách



Cấu trúc và vấn đề chính sách



Ví dụ minh họa



☞ **Ví dụ:** Thị trường sữa bột công thức cho trẻ em dưới 6 tuổi ở Việt Nam trong giai đoạn 2006-2011.

Cấu trúc vấn đề chính sách **trước** khi nghiên cứu

Yếu tố	Cấu trúc tốt	Cấu trúc trung bình	Cấu trúc kém
Số bên hữu quan	Một hay một vài	Một hay một vài	Nhiều
Các phương án lựa chọn	Có giới hạn	Có giới hạn	Không giới hạn
Mục tiêu của các bên	Nhất trí	Nhất trí	Xung đột
Tính chất của các kết quả	Chắc chắn hoặc rủi ro	Bất định	Không biết
Tính chất của các xác suất	Có thể tính được	Không tính được	Không tính được

1. Cảm nhận vấn đề và tình huống chính sách

Biến động giá sữa bột công thức trẻ em ở VN (sv. 2006)

	2007	2008	2009	2010	T3-2011
Thay đổi giá Abbott	10.4%	18.1%	22.9%	31.9%	58.3%
Thay đổi giá Friesland Campina	10.0%	34.2%	34.2%	44.9%	55.1%
Thay đổi giá Vinamilk	5.0%	10.3%	16.9%	26.2%	41.4%
Thay đổi giá Mead Johnson	10.0%	27.6%	27.6%	37.8%	48.8%
Lạm phát	12.6%	36.9%	45.8%	63.0%	73.1%
Trượt giá VND/USD (%)	-0.3%	8.6%	15.1%	21.4%	30.0%
Tăng/ giảm giá sữa bột TG	76.2%	28.5%	-1.8%	15.9%	42.9%
Tăng giảm tổng chi phí đầu vào	29.0%	31.3%	29.9%	47.0%	64.4%

2. Tìm kiếm vấn đề

Các góc nhìn khác nhau đối với vấn đề chính sách



Góc độ tiếp cận	Vấn đề chính sách
Cơ quan điều tiết	Giá sữa – một hàng hóa thiết yếu – biến động bất thường
Quản lý giá	Các DN sữa gửi giá ở nước ngoài
Quản lý cạnh tranh	Không thể xử lý việc DN định giá quá cao so với chi phí
Bảo vệ người tiêu dùng	Các DN sữa duy trì sự bất hợp lý để móc túi người tiêu dùng
Doanh nghiệp sữa	Giá sữa không có vấn đề, hãy để bàn tay thị trường tự điều chỉnh

3. Thực chất của vấn đề và khung phân tích



- ❧ **Vấn đề chính sách:** Biến động giá theo sự thay đổi chi phí đầu vào (thị trường thế giới, tỷ giá, lạm phát, các chi phí nhân tố đầu vào khác).
- ❧ **Khung phân tích:** Kinh tế học vi mô
 - ❧ **Phạm vi:** Tất cả hay chỉ sữa bột trẻ em?
 - ❧ **Độ co giãn** của cầu so với giá
 - ❧ Tính chất của sản phẩm [tính “thiết yếu”]
 - ❧ Tính có thể được thay thế của sản phẩm
 - ❧ Tỷ trọng trong ngân sách tiêu dùng
 - ❧ Độ dài thời gian [ngắn sv. dài hạn]
 - ❧ **Cấu trúc thị trường** và hành vi định giá
 - ❧ Quyền lực thị trường
 - ❧ Cấu kết chính thức và/hoặc phi chính thức
 - ❧ **“Chi phí hợp lý”** ngoài chi phí nhập khẩu
 - ❧ **Vai trò của nhà nước** đối với phát triển nguồn lực con người và kinh tế.

Cấu trúc vấn đề chính sách sau khi nghiên cứu

Yếu tố	Cấu trúc tốt	Cấu trúc trung bình	Cấu trúc kém
Số bên hữu quan	Một hay một vài	Một hay một vài	Nhiều
Các phương án lựa chọn	Có giới hạn	Có giới hạn	Không giới hạn
Mục tiêu của các bên	Nhất trí	Nhất trí	Xung đột
Tính chất của các kết quả	Chắc chắn hoặc rủi ro	Bất định	Không biết
Tính chất của các xác suất	Có thể tính được	Không tính được	Không tính được

Xác định vấn đề chính sách



- ❧ **Vấn đề chính sách phải thực sự có “vấn đề” [tránh sai lầm loại III]**
 - ❧ Nhận ra những cơ hội bị bỏ lỡ, giá trị chưa được thực hiện
 - ❧ Lưu ý sự “**quá nhiều**” hay “**quá ít**”: Ô nhiễm quá ngưỡng an toàn; tham nhũng ngày một tràn lan và nghiêm trọng; chỉ tiêu cho KH-CN quá ít v.v.
- ❧ **Thất bại của thị trường và nhà nước là vấn đề chính sách phổ biến**
- ❧ **“Chẩn đoán” nguyên nhân gây ra vấn đề**
 - ❧ Đây là những biểu hiện có thể quan sát được?
 - ❧ Có bằng chứng (định tính và định lượng) về sự tồn tại của các biểu hiện này?
- ❧ **Tránh một số lỗi thường gặp**
 - ❧ Phát biểu vấn đề chính sách quá chung chung
 - ❧ Nhìn nhận vấn đề chính sách quá hẹp
 - ❧ Chấp nhận quan hệ nhân – quả một cách quá dễ dàng

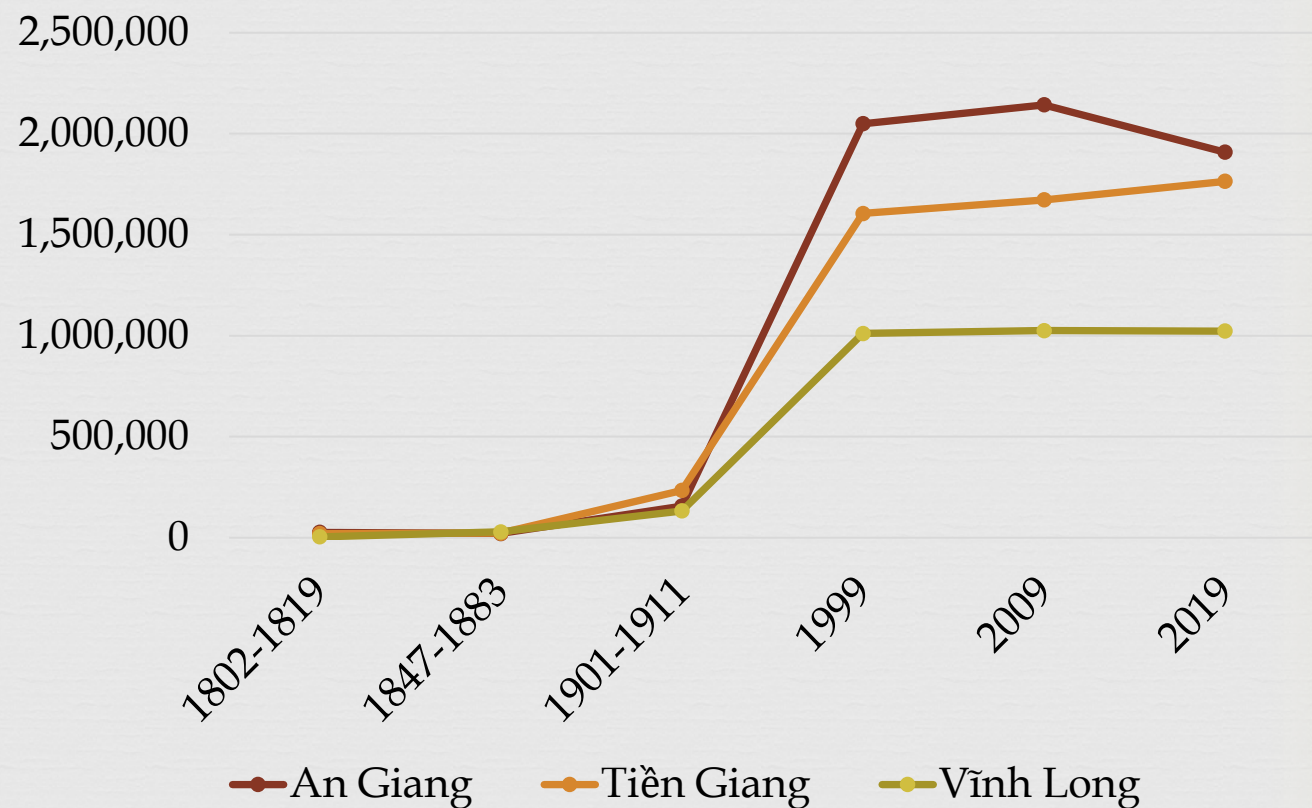
Xác định vấn đề chính sách và “chẩn đoán” nguyên nhân

Dấu hiệu bất thường

Kết quả tổng điều tra dân số

KQ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ	2009	2019	%Δ/năm
Toàn Quốc	85,8	96,2	1.1%
Trung du & miền núi phía Bắc	11,1	12,5	1.3%
Đồng bằng sông Hồng	19,6	22,5	1.4%
Trung bộ (BTB&DHMT)	18,8	20,2	0.7%
Tây Nguyên	5,1	5,8	1.3%
Đông Nam Bộ	14,1	17,8	2.4%
Đồng bằng sông Cửu Long	17,2	17,3	0.0%

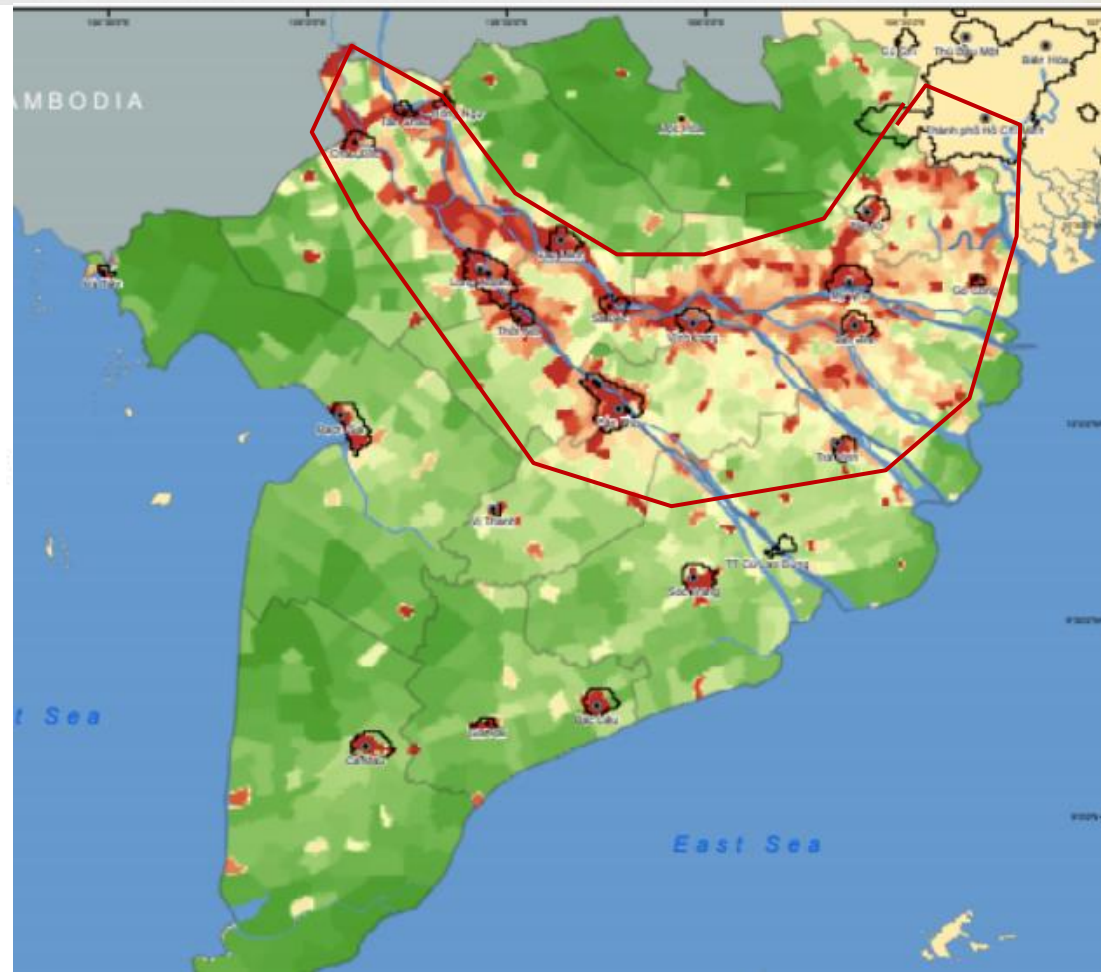
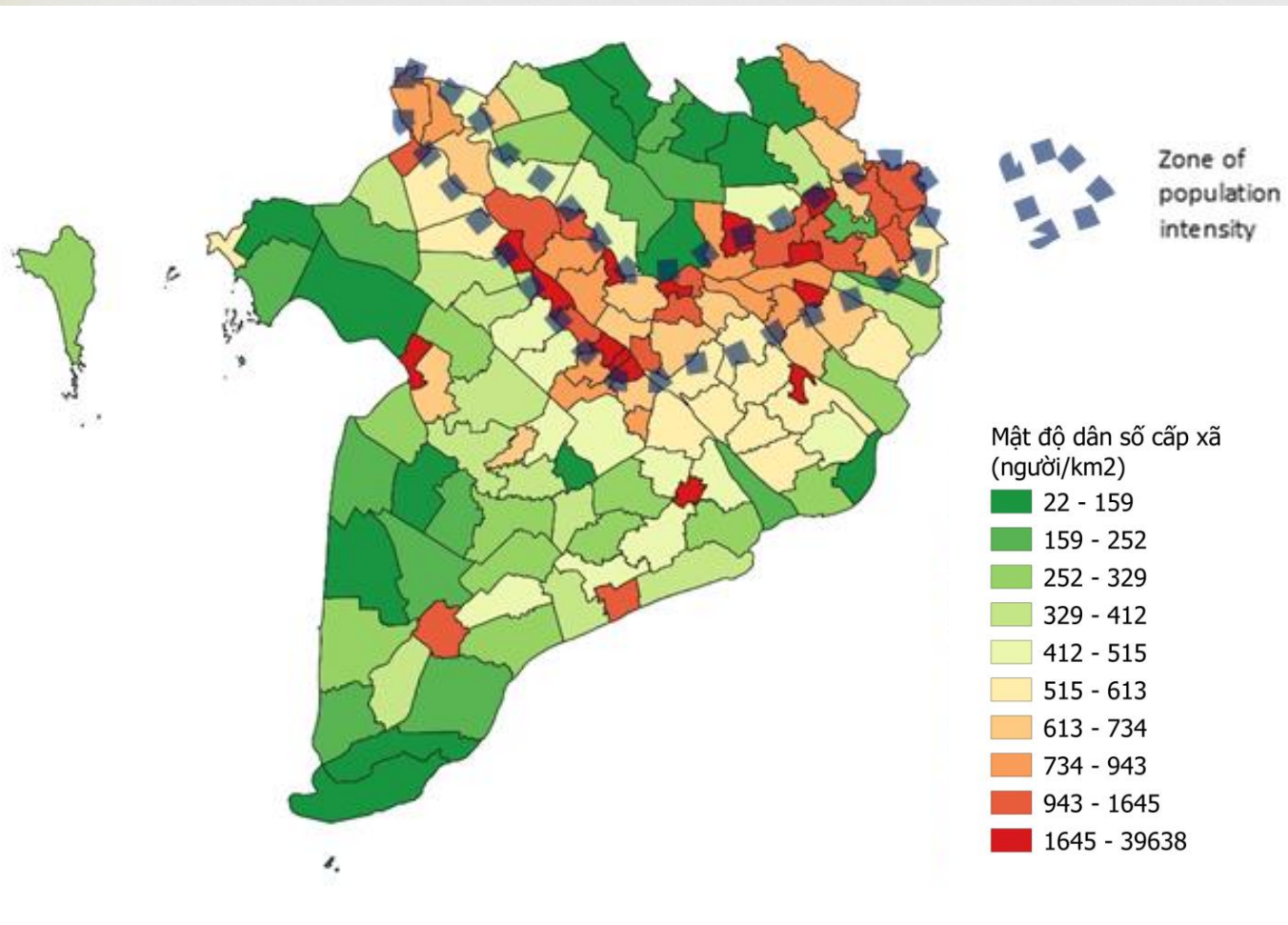
Dân số 1802 - 2019



Nguồn: David Biggs, “Đầm lầy: Kiến tạo quốc gia và tự nhiên vùng ĐBSCL, tr. 99) và Tổng điều tra dân số và nhà ở 1999, 2009, 2019

Xác định vấn đề chính sách và “chẩn đoán” nguyên nhân

Mô thức đặc biệt về đô thị



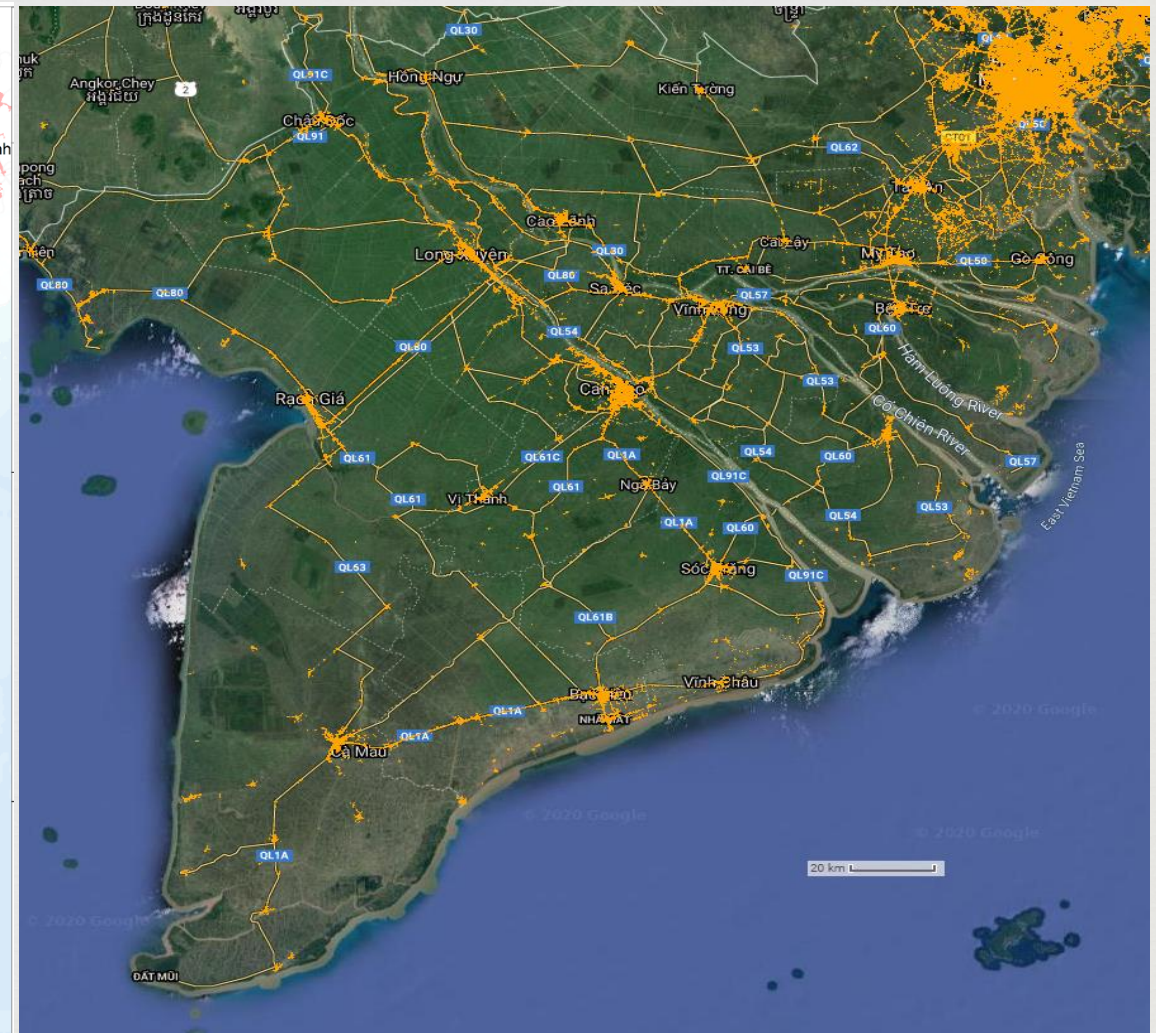
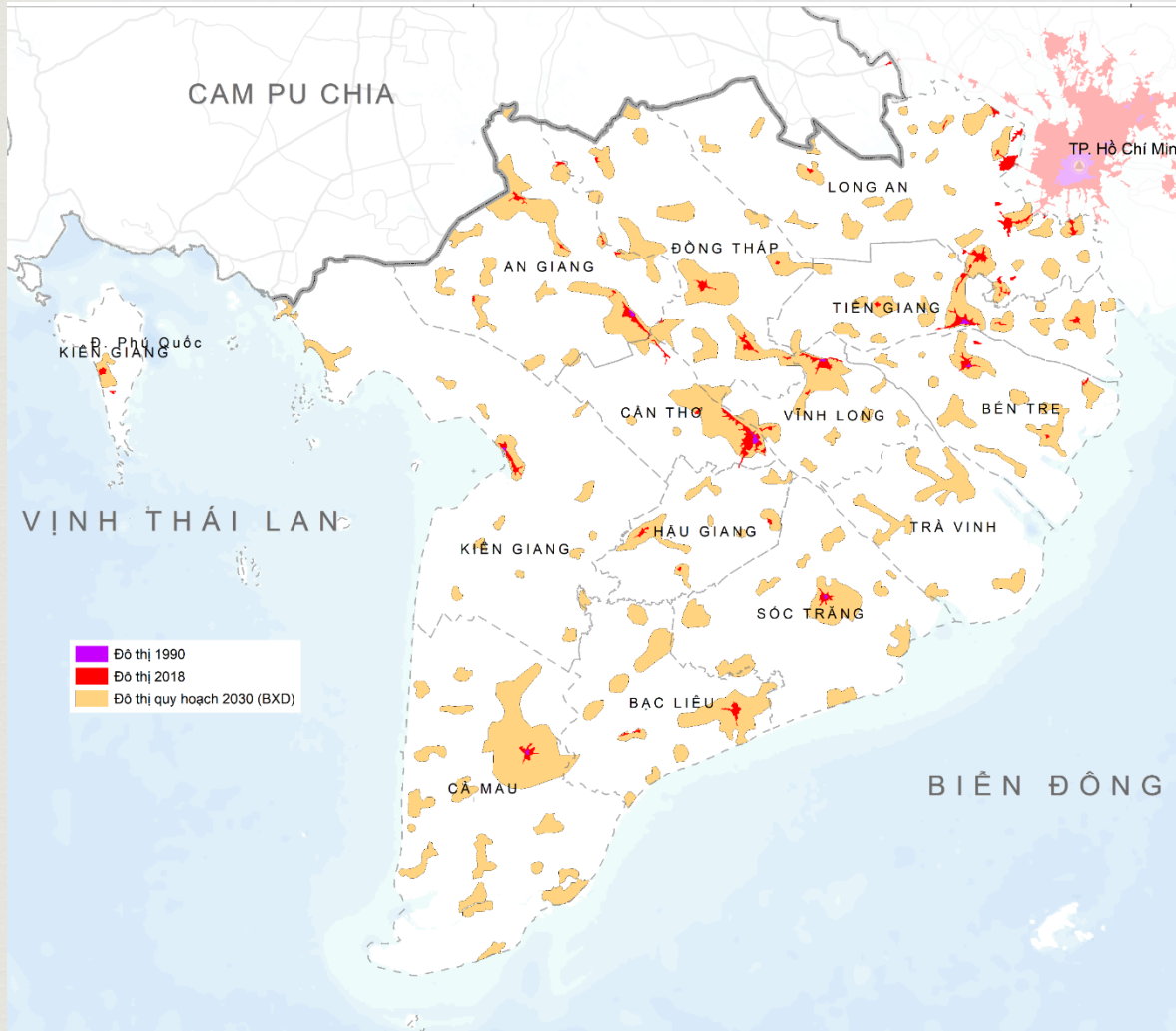
Phân bố mật độ dân cư hiện trạng **cấp huyện**

Phân bố mật độ dân cư hiện trạng **cấp xã**

Nguồn: Nghiên cứu QH vùng ĐBSCL

Xác định vấn đề chính sách và “chẩn đoán” nguyên nhân

Biểu hiện có thể quan sát



Nguồn: Nghiên cứu QH vùng ĐBSCL

Cách đặt câu hỏi chính sách



❧ Ba nhóm câu hỏi phổ biến:

- ❧ Mô tả
- ❧ Nhân quả
- ❧ Phân tích, đánh giá

❧ Câu hỏi chính sách nên:

- ❧ Làm nổi bật vấn đề nghiên cứu
- ❧ Trực tiếp
- ❧ Súc tích
- ❧ Nội hàm rõ ràng

Ví dụ về câu hỏi nghiên cứu (1)



- ❧ **Đề tài:** Đánh giá tác động của dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững Việt Nam (VnSAT) đến hiệu quả sản xuất lúa của người nông dân trên địa bàn tỉnh An Giang.
- ❧ **Câu hỏi nghiên cứu**
 - ❧ Dự án VnSAT có giúp cải thiện hiệu quả sản xuất của nông dân trồng lúa tính đến thời điểm hiện tại hay không?
 - ❧ Đây là những yếu tố từ quá trình triển khai dự án VnSAT có thể ảnh hưởng đến kết quả cải thiện tỷ suất lợi nhuận của người nông dân trồng lúa?

Ví dụ về câu hỏi nghiên cứu (2)



- ❧ **Đề tài:** Vai trò của cấu trúc thuế đối với tăng trưởng kinh tế tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương và hàm ý chính sách cho Việt Nam
- ❧ **Câu hỏi nghiên cứu**
 - ❧ Cấu trúc thuế của Việt Nam có đi theo xu hướng chung của các nước phát triển trong khu vực không?
 - ❧ Việc tăng hay giảm tỷ lệ thu ngân sách của các loại thuế có ảnh hưởng như thế nào đến tăng trưởng kinh tế?
 - ❧ Bộ Tài chính nên làm gì để thúc đẩy tăng trưởng dài hạn thông qua thuế?

Ví dụ về câu hỏi nghiên cứu (3)



- ❧ **Đề tài:** Tác động của tăng tiền phạt đến vi phạm vượt tốc độ trong giao thông đường bộ tại TP. Hồ Chí Minh
- ❧ **Câu hỏi nghiên cứu**
 - ❧ Việc tăng mức phạt có giúp giảm tỷ lệ vi phạm vượt tốc độ của người tham gia giao thông đường bộ tại TP.HCM hay không?
 - ❧ Mức độ tác động của các yếu tố khác tới hành vi vi phạm vượt tốc độ của người tham gia giao thông đường bộ tại TP.HCM?